

Phụ lục 10/ Appendix 10

BÁO CÁO THAY ĐỔI VỀ SỞ HỮU CỦA NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÓ LIÊN QUAN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CỔ PHIẾU

REPORT ON OWNERSHIP CHANGE OF GROUP OF AFFILIATED FOREIGN INVESTORS AS SHAREHOLDERS/INVESTORS HOLDING 5% OR MORE OF SHARES

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính/
Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty Cổ phần Gemadept (GMD)

To: - The State Securities Commission
- The Ho Chi Minh Stock Exchange
- Gemadept Corporation (GMD)

1. Chúng tôi là/ We are:

Tên của tổ chức Name of organization	Số giấy NSH* COI No. *	Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ liên lạc)/ tel/ fax/ email Head office address (Permanent address)/ tel/ fax/ email
a) Tên tổ chức/ Name of organization: Korea Investment Management Co., Ltd – Văn phòng đại diện tại TP. HCM Korea Investment Management Co., Ltd – HCMC Representative Office.	01/UBCK-GCN Cấp ngày 06/09/2011 Dated September 6, 2011	Unit 1807, mPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, Quận 1, TP. HCM, VN Tel: 3824-2220 Fax: 3824-2225 Email: thao@kim.co.kr
b) Họ và tên đại diện theo pháp luật/ Name of legal representative/ list of authorized individuals: Huỳnh Mai Thảo Chức vụ/ Title: Trưởng đại diện/ Chief Representative		

2. Đại diện được chỉ định/ ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin cho nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan:

The designated/ authorized representative to carry out ownership reporting and information disclosure obligations to the group of following affiliated foreign investors:

STT No.	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan Name of affiliated foreign investor	MSGD của nhà đầu tư Trading code of the investor	Tên đại diện giao dịch (nếu có) Name of trading representative (if any)
1	KITMC Vietnam Growth Fund 1	CS0996	
2	KITMC Worldwide Vietnam Fund 2	CS2075	
3	KITMC Worldwide Vietnam RSP Balanced Fund	CS2103	
4	KITMC Worldwide China Vietnam Fund	CS2812	
5	KIM Vietnam Growth Equity Fund	CA8602	
6	KIM Investment Funds - KIM Vietnam Growth Fund	CB1181	
7	KIM Vietnam IPO Balanced Fund	CB4338	
8	KIM KOIC Vietnam IPO Private Fund	CB6052	

3. Tên cổ phiếu/ mã chứng khoán sở hữu là đối tượng báo cáo/ *Name of securities/ securities code owned as reporting object:*

Công ty Cổ phần Gemadept / Mã chứng khoán: GMD

4. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm NĐTNN có liên quan vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%) / *The trading date changes the ownership percentage of the group of affiliated foreign investors exceeding the threshold of one percent (1%):*

20 tháng 08 năm 2021 – August 20th, 2021

5. Thông tin chi tiết về tình hình giao dịch chứng khoán của các thành viên trong nhóm, dẫn tới tỷ lệ sở hữu của cả nhóm NĐTNN có liên quan vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%) / *Detailed information on the securities trading situation of the group members, leading to the ownership percentage of the group of affiliated foreign investors exceeding the threshold of one percent (1%):*

TT No	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan thực hiện giao dịch <i>Name of affiliated foreign investors conducting the transaction</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán <i>Securities trading account No</i>	Tài khoản lưu ký chứng khoán <i>Securities depository account No</i>	Trước giao dịch <i>Before trade</i>		Sau giao dịch <i>After trade</i>		Số lượng đã giao dịch (Mua/bán) <i>Number traded (Bought/ Sold)</i>
				Số lượng sở hữu <i>Number of ownership</i>	Tỷ lệ sở hữu <i>Ownership percentage</i>	Số lượng sở hữu <i>Number of ownership</i>	Tỷ lệ sở hữu <i>Ownership percentage</i>	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= (6)-(4)
1	KITMC Vietnam Growth Fund	HSBFCS0996	001-115955-701	50,000	0.02%	50,000	0.02%	-
2	KIM Vietnam IPO Private Trust 1	HSBFCB1089	091-257063-701	-	0.00%	-	0.00%	-
3	KITMC Worldwide Vietnam Fund 2	HSBFCS2075	001-191378-701	480,009	0.16%	480,009	0.16%	-
4	KITMC Worldwide Vietnam RSP Balanced Fund	DBHFCS2103	1202605-4000	2,209,200	0.73%	2,209,200	0.73%	-
5	KITMC Worldwide China Vietnam Fund	HSBFCS2812	001-192053-701	370,000	0.12%	370,000	0.12%	-
6	KIM Vietnam Growth Equity Fund	HSBFCA8602	091-662395-701	17,046,600	5.66%	16,537,700	5.49%	(508,900)
7	KIM Investment Funds - KIM Vietnam Growth Fund	HSBFCB1181	091-717280-701	1,100,003	0.36%	1,100,003	0.36%	-
8	KIM KOIC Vietnam IPO Private Fund	SHVFCB6052	280-87-28352	-	0.00%	-	0.00%	-
Tổng cả nhóm NĐT nước ngoài có liên quan <i>Total group of affiliated foreign investors</i>				21,255,812	7.05%	20,746,912	6.88%	(508,900)

6. Ngày thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm NĐTNN có liên quan vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%) / *Date of changing the ownership percentage of the group of affiliated foreign investors exceeding*



the thresholds of one percent (1%):

24 tháng 08 năm 2021 – August 24th, 2021

7. Các thay đổi quan trọng khác nếu có / *Other important significant changes (if any):* không có / *N/A*

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng.

We hereby certify that the above-mentioned information is completely true and correct.

Chữ ký xác nhận của tổ chức được chỉ định báo cáo sở hữu/ công bố thông tin.

Signature of designated organization to report the ownership and disclose information:

Korea Investment Management Co., Ltd – Văn phòng đại diện tại TP. HCM



Huỳnh Mai Thảo

Trưởng đại diện / *Chief Representative*

Ngày thực hiện / *Report date:* **Ngày 24 tháng 08 năm 2021 (August 24th, 2021)**

